

Số: 120/BC-THPĐA

Uông Bí, ngày 26 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023

Thực hiện Công văn số 637/PGD&ĐT ngày 11/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí về việc hướng dẫn hoàn thành chương trình, báo cáo thống kê chất lượng giáo dục và báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 đối với giáo dục tiểu học, trường Tiểu học Phương Đông A báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục tiểu học như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Quy mô trường, lớp, giáo viên, học sinh

1. Tổng số lớp: 14 (tăng 01 lớp so với năm học trước)

Danh mục	Đầu năm	Cuối năm	Cuối năm học trước	So với cuối năm trước	Ghi chú (Ghi rõ lý do tăng giảm)
1. TS lớp	14	14	13	Tăng 01	
Khối 1	03	03	03		
Khối 2	03	03	03		
Khối 3	03	03	02	Tăng 01	Do lên lớp từ khối lớp 2
Khối 4	02	02	03	Giảm 01	Do lên lớp từ khối lớp 3
Khối 5	03	03	02	Tăng 01	Do lên lớp từ khối lớp 4

2. Tổng số học sinh: 539 (giảm 9 HS so với năm học trước)

Danh mục	Thực hiện	Tỷ lệ % so với dân số trong độ tuổi	Tỷ lệ % so với HS năm học trước	Tăng giảm so với năm trước	Nữ	%	Dân tộc	K. tật
2. TS HS	539	100%	1,66	Tăng 9 HS				
Lớp 1	102	100%	20,58	Giảm 21	45	44,11	1	
Lớp 2	115	100%	8,69	Tăng 10	51	44,34	2	
Lớp 3	99	100%	8,08	Tăng 8	48	48,48	1	
Lớp 4	88	100%	60,22	Giảm 53	49	55,68	2	1
Lớp 5	135	100%	43,70	Tăng 59	55	40,74	4	

II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

1. Tổng số cán bộ quản lý: 02, đủ so với quy định.

Trình độ: Thạc sĩ: 01; Đại học: 01; Cao đẳng: 0

2. Tổng số giáo viên giáo viên: 22 (trong đó 03 HĐTP; 01 GV làm TPT Đội), thiếu 03 biên chế được giao.

+ Chia theo loại hình đào tạo: Tiểu học: 16 (3 HĐTP); Thể dục: 01; Âm nhạc: 01; Mỹ Thuật: 01; Tiếng Anh: 02; Tin học: 01

+ Chia theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 01; Đại học: 18; Cao đẳng: 03 (HĐTP), Trung cấp: 0

3. Tổng số nhân viên: 02 (Thiếu so với quy định: 01 Nhân viên y tế); Thiếu so với biên chế được giao: 01)

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Trình độ				TC CT	Thừa/thiếu so với quy định	Thừa/thiếu so với BC được giao
		T.số	Nữ		CH	ĐH	C Đ	TC			
1	CBQL	2	2	2	1	1			2	0	Đủ
2	Kế toán-Văn thư	1	1	1		1				0	Đủ
3	TV-TB Kiểm Y tế-Thủ quỹ	1	1	1				1		Thiếu 01 nhân viên chuyên trách Y tế	Thiếu
4	Giáo viên văn hóa	13	13	8	1	12			0	Thiếu 03	Thiếu 03
5	Giáo viên Tiếng Anh	2	2	1		2			1	0	Đủ
6	Giáo viên Mỹ thuật	1		1		1				0	Đủ
7	Giáo viên Âm nhạc	1	1	1		1				0	Đủ
8	Giáo viên Thể dục	1	1	1		1					
9	Giáo viên Tin học	1	1	1		1				0	Đủ
10	Nhân viên hợp đồng trường (BV, VS)	3	1							0	Đủ
11	Giáo viên hợp đồng trường theo ND 102	3	3				3				
	Tổng cộng	29	26	17	2	20	3	1	3		

III. Cơ sở vật chất

1. Tổng số phòng học: 14 phòng. Trong đó:

Kiên cố: 14 phòng; Bán kiên cố: 0 phòng; Tạm/mượn: 0 phòng

Tỉ lệ trung bình phòng/lớp đạt: 14/14

2. Tổng số phòng chức năng, bộ môn: 15 phòng. Trong đó: Âm nhạc: 01 phòng; Mỹ thuật: 01 phòng; Tin học có máy tính: 01 phòng; Ngoại ngữ: 01 phòng; Khoa học công nghệ: 01 phòng; Phòng thư viện: 01 phòng; Thiết bị giáo dục: 01 phòng; Phòng trải nghiệm: 01 phòng; Phòng đọc: 01; Phòng hội đồng: 01 phòng; Phòng hiệu trưởng: 01 phòng; Phòng phó HT: 01 phòng; Phòng kế toán: 01 phòng; Phòng Y tế: 01 phòng; Phòng đội: 01 phòng.

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học

1. Hệ thống văn bản chỉ đạo

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và triển khai hướng dẫn đến các tổ chuyên môn, CB, GV, NV thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; chương trình giáo dục phổ thông; Các chương trình, kế hoạch, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của nhà trường trong năm học gồm: Kế hoạch số 85/KH-THPĐA ngày 0/10/2022 của trường Tiểu học Phương Đông A về “Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023”; Kế hoạch số 79/KH-THPĐA ngày 01/9/2022 về Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2022-2023; Quyết định số 65/QĐ-THPĐA ngày 10/8/2022 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại trường tiểu học Phương Đông A thành phố Uông Bí năm 2022; Kế hoạch số 89/KH-THPĐA ngày 12/9/2022 về thực hiện nhiệm vụ GDTC, thể thao trường học năm học 2022-2023; Kế hoạch số 48/KH-THPĐA ngày 14/9/2022 về hoạt động công tác y tế trường học năm học 2022-2023; Kế hoạch số 106/KH-THPĐA ngày

04/11/2022 về triển khai giáo dục STEM năm học 2022-2023; Kế hoạch số 130a/KH-THPĐA ngày 06/12/2022 về tổ chức dạy học tài liệu chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho HS tiểu học năm học 2022-2023; Kế hoạch số 57a/KH-THPĐA ngày 27/3/2023 về tăng cường các giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho HS năm 2023 và năm học 2023-2024; Kế hoạch số 15/KH-THPĐA ngày 30/01/2023 về triển khai thực hiện công tác phòng chống tệ nạn xã hội năm 2023; ...

Đầu năm học, khi có hướng dẫn về công tác thanh kiểm tra của Sở, Phòng GDĐT, nhà trường đã ban hành các quyết định và hướng dẫn về công tác kiểm tra nội bộ gồm: Quyết định số 84/QĐ-THPĐA ngày 30/9/2022 phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm học 2022-2023; Quyết định số 84a/QĐ-THPĐA ngày 01/10/2022 về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học năm học 2022-2023; Quyết định số 107a/QĐ-THPĐA ngày 05/11/2022 về việc kiện toàn lại Ban kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhà trường tiếp nhận và thực hiện theo đúng hướng dẫn của Sở, Phòng GDĐT, xây dựng được kế hoạch kiểm tra và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc lưu trữ hệ thống hồ sơ theo quy định. Năm học 2022-2023, nhà trường duy trì công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch, thực hiện được các cuộc kiểm tra toàn diện đối với CBQL, GV, NV đúng kế hoạch.

Trong năm học 2022-2023 nhà trường đã kiểm tra được 07 cuộc kiểm tra với các nội dung kiểm tra:

- + Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của PHT
- + Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của nhân viên phụ trách công tác thiết bị, thư viện trong nhà trường; nhân viên kế toán – hành chính
- + Kiểm tra hoạt động của tổ khối chuyên môn
- + Kiểm tra hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh
- + Kiểm tra công tác bán trú
- + Kiểm tra công tác Đội

Kết quả kiểm tra: 100% xếp loại khá, tốt. Qua các cuộc kiểm tra, đã kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế của CBQL, GV, NV; đề xuất được các giải pháp để CB, GV, NV điều chỉnh, thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ được giao, kịp thời tư vấn, góp ý, rút kinh nghiệm cho giáo viên, nhân viên để khắc phục hạn chế, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần trách nhiệm trong mọi hoạt động, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với học trò, được đồng nghiệp và phụ huynh học sinh tin yêu, quý mến.

Kiểm tra toàn diện				
T.số	Tốt	Khá	TB	Chưa ĐYC
24	15/24= 62,5%	9/24=37,5	0	0

II. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Nhà trường thực hiện theo hướng dẫn số 899/HD-PGDĐT ngày 08/9/2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ đối với giáo dục tiểu học năm học 2022- 2023, xây dựng kế hoạch giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. Trong kế hoạch giáo dục nhà trường đã làm rõ kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục linh hoạt, chủ động, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học. Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình; bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn

1.2. Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1.2.1. Đối với các lớp 1, 2, 3 (Thực hiện Chương trình GDPT 2018)

a) Công tác chỉ đạo

Để triển khai Chương trình GDPT 2018, nhà trường đã tổ chức thực hiện đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 899/HD-PGDĐT ngày 08/9/2022 của Phòng GDĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 1420/PGDĐT ngày 23/11/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022. Căn cứ vào các thông tư và công văn hướng dẫn, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường ban hành theo Quyết định phê duyệt số 140/QĐ-THLL ngày 08/9/2022. Trong kế hoạch giáo dục nhà trường bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.

b) Kết quả thực hiện

Để triển khai Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện của đơn vị, lãnh đạo nhà trường bám sát theo sự chỉ đạo của Phòng GDĐT, UBND thành phố để huy động các nguồn lực, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bố trí đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3. 100% giáo viên giảng dạy lớp 1, 2 và 3 có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy và hoàn thành các khóa bồi dưỡng, tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo Chương trình GDPT 2018 trước khi giảng dạy; tổ chức cho 100% học sinh các lớp được học 2 buổi/ngày (34 tiết/ tuần).

100% giáo viên tham gia làm thu hoạch tập huấn, học tập bồi dưỡng thường xuyên trên LMS và tất cả 100% đều đã tham gia tập huấn. Hiện tại 100% CBQL và giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng các mô đun theo quy định;

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương đúng theo kế hoạch giáo dục nhà trường được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Đến thời điểm hiện tại tại nhà trường đã thực hiện hoàn thành chương trình theo kế hoạch giáo dục nhà trường (*lưu hồ sơ tại trường*).

Tổ chức có hiệu quả 4 chuyên đề cấp trường nhằm nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt 3 theo chương trình GDPT 2018; phát triển phẩm chất năng lực học sinh thông qua dạy học môn Toán 4; nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp theo định hướng giáo dục STEM thông qua tiết sinh hoạt lớp theo chủ đề lớp 5; sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học môn Tiếng Việt 3.

Chỉ đạo tổ chuyên môn khối 1,2,3 xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục (Hoạt động trải nghiệm, thời lượng 3 tiết/tuần): Hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp:

- Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Tổ chức vào thứ hai hàng tuần, thời lượng 01 tiết/tuần; Giáo viên chủ nhiệm lồng ghép chủ đề của hoạt động trải nghiệm lớp 1,2,3 với nội dung chào cờ của toàn trường linh hoạt để đảm bảo các hoạt động chung của toàn trường.

- Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết/tuần, sắp xếp liền trước Hoạt động Sinh hoạt lớp; Giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động đáp ứng yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm.

- Hoạt động sinh hoạt lớp: Tổ chức vào ngày học cuối tuần, thời lượng 01 tiết/01 tuần; Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức các nội dung đáp ứng yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức dạy mẫu sách giáo khoa lớp 3 với các môn Toán, Tiếng Việt, TN&XH, Đạo đức, HĐTN gồm 05 tiết để giúp giáo viên được chia sẻ những kinh nghiệm dạy học chương trình 2018 đối với lớp 3. 100% giáo viên tham gia làm thu hoạch tập huấn, học tập bồi dưỡng thường xuyên trên LMS và tất cả 100% đều đã tham gia tập huấn. Đã cho 100% giáo viên tham gia đăng ký học tập bồi dưỡng thường xuyên module GVPT 01 và module GVPT 02.

Thực hiện dạy 1 tiết/tuần về dạy Giáo dục KNS; An toàn giao thông cho học sinh tiểu học đối với các lớp 1,2, 3 và nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống đối với các lớp 2, 3.

Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu, sở thích của học sinh: Duy trì hoạt động Câu lạc bộ Tiếng Anh, TDTT, Văn – Toán tuổi thơ; triển khai Đề án dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2; Đề án dạy kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa theo đúng Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa trên tinh thần học sinh, cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia với mục tiêu tăng cường các kỹ năng sống cơ bản, trang bị thêm hiểu biết về thực tế cuộc sống đối với học sinh tiểu học. Kết quả HS học Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 đạt $217/217=100\%$.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Nhà trường không có nhân viên y tế chuyên trách do vậy việc chăm sóc sức khỏe học sinh còn hạn chế.

d) Giải pháp khắc phục

Phân công nhân viên thư viện thiết bị kiêm nhiệm công tác y tế đến các trường có nhân viên y tế để học hỏi, đặc biệt bố trí thời gian để nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế có thời gian tự nghiên cứu công tác y tế hoàn thành nhiệm vụ.

1.2.2. Đối với các lớp 4, 5 (Thực hiện Chương trình GDPT 2006)

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình GDPT 2006, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục đối với lớp 4,5, chú trọng định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT và hướng dẫn bổ sung tại Công văn 5131/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018; Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 958/PGDĐT ngày 09/9/2021 của Phòng GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học”; Công văn số 899/HD-PGDĐT ngày 08/9/2022 của Phòng GDĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023.

Các kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập và yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Chỉ đạo

giáo viên thực hiện nghiêm túc việc học sinh tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp và sử dụng có hiệu quả tài liệu hỗ trợ; Không giao bài tập về nhà cho học sinh.

b) Kết quả thực hiện

Thực hiện đúng, đủ theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 về chương trình GDPT; thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 và Công văn số 958/PGDĐT ngày 09/9/2021 của Phòng GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 958/PGDĐT ngày 09/9/2021 của Phòng GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, triển khai các giải pháp rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

Tổ chức 05/05 lớp 4, 5 học 2 buổi/ngày (10 buổi/tuần) với thời lượng và thời khoá biểu hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thời lượng tiết dạy 7 tiết/ngày (buổi sáng 04 tiết, buổi chiều 03 tiết).

Giáo viên thực hiện dạy theo phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn Khoa học 2 tiết/học kỳ và các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Giáo viên tích cực thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, đảm bảo các chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành đảm bảo tốt các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật. Giáo viên có ý thức đổi mới hình thức tổ chức dạy học và đưa các phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy để mang lại hiệu quả thiết thực cho giờ dạy; Thực hiện giảng dạy theo hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh.

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: Thực hiện nghiêm túc lồng ghép các nội dung tích hợp: ATGT, KNS, BVMT, BD, SDNLTK&HQ, TTHCM, ANQP, Yên Tử, chống mù lòa, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục về quyền con người... một cách linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của học sinh từng lớp và nhà trường. Tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kĩ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,... vào các môn học/hoạt động giáo dục (thực hiện lồng ghép Giáo dục KNS và nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống vào tiết Sinh hoạt tập thể, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 4, 5).

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh đội mũ bảo hiểm cho bản thân

và con em khi tham gia các phương tiện xe mô tô, xe gắn máy; thực hiện phân luồng và nơi đón trả học sinh tại cổng trường để bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông; đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục (*thực hiện lồng ghép vào các tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 4, 5*).

Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu, sở thích của học sinh: Duy trì hoạt động Câu lạc bộ Văn-Toán tuổi thơ, Tiếng Anh, TDTT; triển khai Đề án dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài; Đề án dạy kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa theo đúng Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa trên tinh thần học sinh, cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia với mục tiêu tăng cường các kỹ năng sống cơ bản, trang bị thêm hiểu biết về thực tế cuộc sống đối với học sinh tiểu học. Kết quả HS học Tiếng Anh lớp 3,4,5 theo đề án người nước ngoài: $162/539 = 30,05\%$; Tỷ lệ HS học Kỹ năng sống toàn trường: $539/539 = 100\%$.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trong đó chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo quy định tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Dự giờ thăm lớp được thường xuyên thực hiện để chia sẻ kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau theo hướng đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

Thực hiện Hoạt động giáo dục tập thể: (thời lượng 02 tiết/tuần), gồm:

- Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, thời lượng 1 tiết/tuần.

- Hoạt động sinh hoạt lớp: (thời lượng 1 tiết/tuần): Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần.

Tổ chức thành công 1 chuyên đề ngoại khoá theo chủ đề hàng tháng cho học sinh toàn trường và tổ chức thành công 5 chuyên đề cấp tổ về Dạy học phát triển năng lực của học sinh môn Toán lớp 3; nâng cao hiệu quả dạy học HĐTN lớp 2; dạy học phát triển năng lực tiếp cận chương trình GDPT 2018 và dạy học phát triển phẩm chất năng lực cho HS thông qua dạy học môn Toán lớp 4; dạy học môn Địa lý lớp 5. Tham dự đầy đủ chuyên đề của các cụm trường về dạy học môn Toán, TNXH lớp 3 theo chương trình GDPT 2018.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Việc thực hiện song song 2 chương trình giáo dục phổ thông, khó khăn trong xây dựng kế hoạch giáo dục và sắp xếp thời khóa biểu, phân công giáo viên, tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và nhiều nội dung tích hợp, lồng ghép, rà soát, bổ sung, điều chỉnh, sắp xếp chủ đề các nội dung giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục cho phù hợp thực tiễn nhà trường nên CBQL, giáo

viên vất vả, mất nhiều thời gian.

d) Giải pháp khắc phục

Nhà trường họp các tổ trưởng, tổ phó và giáo viên cốt cán để rà soát lại chương trình SGK, lấy ý kiến tham gia của các thành viên. Kết hợp với chuyên môn, nghiên cứu kỹ Chương trình GDPT 2018 và Chương trình hiện hành (theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT) để xây dựng kế hoạch giáo dục sao cho đạt hiệu quả nhất, phù hợp với tình hình thực tế của lớp, nhà trường đảm bảo có sự thống nhất giữa kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3 và Kế hoạch dạy học Chương trình hiện hành (theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT).

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo phân bổ hợp lý nhất giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập và yêu cầu cần đạt của chương trình; Thời khóa biểu phải sắp xếp cho khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Động viên cán bộ, giáo viên bố trí, sắp xếp thời gian hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn, trao đổi, rút kinh nghiệm việc thực hiện qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng.

1.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học

a) Công tác chỉ đạo

** Dạy học ngoại ngữ:*

Nhà trường tổ chức triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn với lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, Công văn số 1314/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT và Công văn số 467/HD-PGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018: 2 tiết/tuần theo sách I-Learnt smart star.

Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện theo Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học với lớp 4,5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh giáo trình Family and friends, tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua

các hoạt động như câu lạc bộ, các sân chơi, giao lưu ngoại khóa Tiếng Anh, đọc sách, truyện Tiếng Anh giúp học sinh nâng cao và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ. Sử dụng kho bài giảng này để gửi đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến như Facebook, Zalo, Email ... để hướng dẫn học sinh học tập ở nhà phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

Nhà trường phối hợp với trung tâm Shelton Hạ Long thực hiện dạy tăng cường tiếng Anh do người nước ngoài giảng dạy khối 3,4,5 đạt hiệu quả tốt, nâng cao chất lượng dạy học môn Ngoại ngữ. Việc thực hiện các chương trình ngoại khóa đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh, đúng hướng dẫn, chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo cũng như hợp đồng đã ký kết với các công ty.

** Dạy học Tin học*

Tổ chức dạy học môn Tin học và Công nghệ (Tin học) cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện theo Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020. Nhà trường đã triển khai tổ chức dạy học môn Tin học tự chọn cho lớp 4 và 5 không thu phí (do nhà trường có phòng máy và có giáo viên Tin học).

b) Kết quả thực hiện:

** Dạy học ngoại ngữ:*

100% học sinh lớp 1, lớp 2 học chương trình Tiếng Anh tự chọn trong Chương trình GDPT 2018, Công văn số 1314/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT và Công văn số 467/HD-PGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018: 2 tiết/tuần theo sách của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Quyên.

Đối với lớp 3: Tỷ lệ học sinh được học tiếng Anh đạt 100%; thời lượng 04 tiết/ tuần, sử dụng bộ sách giáo khoa Global success. Tỷ lệ học sinh học Tiếng Anh theo đề án người nước ngoài đạt 89,89%; thời lượng 1 tiết/tuần.

Đối với các lớp 4, 5: Tỷ lệ học sinh được học tiếng Anh đạt 100%; thời lượng 4 tiết/tuần, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học (dạy học theo giáo trình Family and friends). Tỷ lệ học sinh được học tiếng Anh theo đề án người nước ngoài đạt 51,07%; thời lượng 1 tiết/tuần.

Giáo viên thực hiện soạn giảng nghiêm túc theo phân phối chương trình bộ môn, linh hoạt trong phương pháp giảng dạy, tích hợp các nội dung giáo dục vào bài dạy; Trong quá trình giảng dạy, giáo viên giao tiếp hoàn toàn bằng tiếng

Anh; Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe, nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học. Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học, tăng cường đánh giá thường xuyên; việc kiểm tra đánh giá theo quy định; bài kiểm tra định kỳ đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Sử dụng triệt để và có hiệu quả các thiết bị giảng dạy, phòng học ngoại ngữ đã được trang cấp.

Tổ chức cho HS tham gia thi Tiếng Anh trực tuyến IOE cho HS khối 3-4-5 tham gia vòng cấp trường đạt 09 giải (01 giải Ba toàn tỉnh; 02 giải Nhất; 03 giải nhì; 02 giải Ba; 01 giải Bốn kì thi cấp trường cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên mạng Internet dành cho HS phổ thông. Đội thi tham gia Ngày hội Tiếng Anh cấp thành phố đạt Giải Ba.

** Dạy học Tin học:*

Nhà trường tổ chức dạy học Tin học cho 100% số học sinh lớp 4, 5 (không thu phí) đạt hiệu quả tốt, nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học, góp phần thực hiện tốt dạy môn Tin học bắt buộc theo CTGDPT 2018. Việc thực hiện các chương trình ngoại khóa đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh, đúng hướng dẫn, chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo cũng như hợp đồng đã ký kết với các công ty.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Bộ trắc nghiệm của phòng học ngoại ngữ không phù hợp với tình hình thực tế sinh thực tế ở các bài học, do vậy các giáo viên ít sử dụng; Việc khắc phục các sự cố trong quá trình sử dụng chưa kịp thời do người lắp đặt, nhà đầu tư thuộc các khâu khác nhau trong khi tại địa phương không có thiết bị sửa chữa, buộc nhà trường phải liên hệ với nhà đầu tư nhưng việc sửa chữa rất tốn kém, mất thời gian, một số máy thiết bị cũ việc thay thế sửa chữa khó tìm thiết bị thay. Phần mềm sử dụng không tương thích chương trình học nên việc khai thác ứng dụng chưa được tối đa. Phần mềm cảm ứng khi kết nối với máy chiếu tương tác chậm, kém, lúc được lúc không.

d) Giải pháp khắc phục

Yêu cầu GV dạy tiếng Anh cho học sinh học các tiết Tiếng Anh còn lại ở phòng bộ môn tiếng Anh có để đảm bảo các con được nghe tiếng và quan sát hình qua máy chiếu, sử dụng tối đa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Anh.

Khuyến khích sinh tham gia cuộc thi, sân chơi bằng tiếng Anh. Hướng dẫn học sinh tự học tiếng Anh (trên internet, qua truyện, sách báo, tạp chí tiếng Anh) và tham gia các hoạt động giáo dục của câu lạc bộ Tiếng Anh.

1.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường thực hiện nghiêm túc hướng dẫn số 1262/PGDĐT ngày 08/11/2022 về việc triển khai tập huấn, sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023. Xây dựng kế hoạch số 115/KH-THPĐB ngày 11/11/2022 tổ chức giảng dạy lồng ghép giáo dục địa

phương đối với lớp 3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện giảng dạy lồng ghép giáo dục địa phương vào các bài học đối với lớp 1,2. Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện tìm địa chỉ tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào các môn học, các bài học sao cho phù hợp nhất hoặc tích hợp dưới hình thức trải nghiệm trong giờ chính khoá hoặc ngoài giờ chính khoá.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ về thực hiện chương trình GDPT 2018 trong đó có tích hợp nội dung giáo dục địa phương. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương.

b) Kết quả thực hiện

Nhà trường đã hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện nghiêm túc nội dung nghiên cứu góp ý tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh từ lớp 1 đến lớp 5, triển khai tập huấn sử dụng tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, xây dựng kế hoạch tích hợp, và tổ chức dạy học tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục thông qua hoạt động trải nghiệm theo CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3; Lịch sử và Địa lý, Đạo đức đối với lớp 4,5; thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm, đảm bảo linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

100% cán bộ, giáo viên nhà trường được tham gia tập huấn dạy học Giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương theo hình thức tích hợp vào các môn học và Hoạt động trải nghiệm. 100% giáo viên lớp 1, 2, 3 thực hiện nghiêm túc kế hoạch nhà trường đề ra và xây dựng các kế hoạch bài học có nội dung lồng ghép giảng dạy các chủ đề về Giáo dục địa phương đưa vào giảng dạy cho học sinh có hiệu quả.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nội dung giáo dục địa phương theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương và 100% học sinh đã thực hiện đảm bảo yêu cầu đặt ra.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Tài liệu dạy học giáo dục địa phương chỉ là bản PDF chưa có sách cho học sinh nên khi giáo viên giảng dạy gặp rất nhiều khó khăn.

Nội dung giáo dục địa phương khá phong phú, được thiết kế theo từng hoạt động với thời lượng 35 phút nay phải chia nhỏ để tích hợp trong các môn học gây khó khăn cho GV trong việc tìm hiểu, thiết kế bài học và phân tích hợp sao cho phù hợp và vẫn đạt được yêu cầu cần đạt của cả hai nội dung, nội dung bài học và nội dung tích hợp.

d) Giải pháp khắc phục

Ban giám hiệu, tổ chuyên môn cùng giáo viên thảo luận, thiết kế các bài tích hợp giáo dục địa phương đảm bảo được cả hai nội dung yêu cầu cần đạt của bài học và phân tích hợp. Tổ chức dạy một số tiết lồng ghép nội dung giáo dục địa phương để giáo viên chia sẻ, thảo luận về cách dạy lồng ghép, tích hợp.

Tạo điều kiện cho GV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn và chuyên đề các cấp có tích hợp nội dung giáo dục địa phương. Tích cực thăm lớp dự giờ để chia sẻ và trao đổi khó khăn vướng mắc trong các buổi họp chuyên môn, các tiết đổi mới SHCM.

Nhà trường in màu tài liệu cho giáo viên và gửi cho giáo viên bản PDF để giáo viên có tài liệu sử dụng trong giảng dạy.

1.5. Triển khai giáo dục STEM

a) Công tác chỉ đạo:

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, thúc đẩy triển khai giáo dục STEM trong chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó yêu cầu triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp; Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình GDPT 2018); Nhà trường đã triển khai dạy học STEM tối thiểu 02 chủ đề/học kỳ/lớp theo hướng dẫn số 1127/HD-PGDĐT ngày 20/10/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nội dung giáo dục Stem qua hoạt động trải nghiệm trong giờ chính khoá hoặc ngoài giờ chính khoá. Đưa nội dung dạy học theo định hướng giáo dục STEM vào nội dung sinh hoạt chuyên môn của nhà trường; tổ chức cho các tổ chuyên môn rà soát các bài dạy theo định hướng giáo dục STEM của từng khối lớp.

b) Kết quả thực hiện

100% giáo viên đã xây dựng và giảng dạy 2 chủ đề/học kỳ/lớp theo định hướng giáo dục STEM theo kế hoạch giáo dục nhà trường, đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học thuộc lĩnh vực STEM nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Thành lập câu lạc bộ STEM, tổ chức các hoạt động trong khả năng để thu hút học sinh tham gia, tạo cơ hội cho các em được phát triển cả về năng lực và phẩm chất. Tham gia thi ngày hội STEM cấp thành phố vào ngày 25/11 đạt giải Khuyến khích cấp thành phố.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Nội dung giáo dục STEM là nội dung mới được triển khai từ tháng 12/2022, hơn nữa trường ít giáo viên, mỗi giáo viên dạy một lớp việc trao đổi chuyên môn khi dạy nội dung giáo dục STEM còn gặp nhiều khó khăn.

Hình thức dạy học Stem làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật còn hạn chế, GV dạy học 2 buổi/ngày nên việc dành thời gian nghiên cứu khoa học rất khó khăn và có những kiến thức vượt ngoài chuyên ngành của GV tiểu học. Sĩ số mỗi lớp học quá đông cũng gây khó khăn cho tổ chức hoạt động, cản trở việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.

d) Giải pháp khắc phục

Tạo điều kiện cho 100% CBQL và GV giảng dạy nội dung giáo dục STEM được tham gia đầy đủ các buổi tập huấn và chuyên đề các cấp. Tích cực thăm lớp dự giờ các giáo viên trong nhà trường và dự giờ các trường trong thành phố. Thường xuyên trao đổi khó khăn vướng mắc trong các buổi họp chuyên môn, các tiết đổi mới SHCM. Giáo viên tự học, bồi dưỡng về dạy học theo định hướng giáo dục STEM, chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi những khó khăn vướng mắc với đồng nghiệp để kịp thời tháo gỡ.

Thành lập tổ nghiên cứu khoa học, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng phong trào nghiên cứu khoa học tích cực trong nhà trường; Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện giáo dục STEM của các tổ chuyên môn, các lớp. Triển khai các buổi hội thảo phát triển với phụ huynh và học sinh để củng cố thêm kiến thức và kết hợp hoạt động giảng dạy ở trường cũng như ở nhà.

Các đồng chí giáo viên chủ nhiệm kết hợp cùng các đồng chí giáo viên bộ môn lựa chọn các em học sinh yêu thích khoa học vào Đội nghiên cứu khoa học, hướng dẫn hỗ trợ các em nghiên cứu các sản phẩm STEM, lựa chọn các sản phẩm xuất sắc tham gia thi cấp thành phố.

2. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a) Công tác chỉ đạo

Yêu cầu giáo viên tham gia tập huấn đầy đủ và nghiêm túc theo kế hoạch số 1420/HD-PGDĐT ngày 23/11/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp Tiểu học từ năm học 2021-2022;

Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột (cụ thể thực hiện Khoa học lớp 4, lớp 5: 2 tiết/học kì; Đối với môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1,2,3 khuyến khích lựa chọn bài học phù hợp để áp dụng).

Chỉ đạo thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016. Giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy,... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Thực hiện 01 chủ đề/khối lớp/học kì.

Chỉ đạo tổ chuyên môn giảng dạy kiến thức mới kết hợp ôn luyện cho HS; Đặc biệt quan tâm đến các đối tượng HS chưa hoàn thành môn học và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành để phụ đạo vào các tháng tiếp theo. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Chỉ đạo thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018;

đổi mới phương pháp dạy và học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Chỉ đạo áp dụng mô hình Trang trí lớp học theo Mô hình trường học mới VNEN phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả.

Chỉ đạo việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phần mềm kết quản quản lý giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

b) Kết quả thực hiện

Nhà trường đã thực hiện tốt Mô hình trường học mới Việt Nam phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; 100% giáo viên thực hiện dạy theo phương pháp “Bàn tay nặn bột” môn Khoa học lớp 4, 5 với 02 tiết/học kì. Đối với môn TNXH lớp 1,2,3 giáo viên cũng chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp.

Giáo viên dạy Mĩ thuật thực hiện dạy học theo PPDH Đan Mạch đảm bảo đầy đủ các chủ đề đã xây dựng đầu năm học và luôn tích cực thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới. Giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện theo định hướng giáo dục STEM tích hợp vào một số môn học.

Tổ chức hiệu quả SHCM theo đúng hướng dẫn tại công văn số 1023/SGDDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT Quảng Ninh. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Phong trào dự giờ thăm lớp được duy trì và phát huy tính tự giác của mỗi cá nhân, trao đổi kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ. PHT, TTCM và giáo viên cốt cán tích cực bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên trong trường, tổ chuyên môn về xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển NL và PC cho học sinh.

Thực hiện dạy học tích hợp tốt các nội dung giáo dục (giáo dục địa phương; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kĩ năng sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; giáo dục về quyền con người, ...) linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh và nhà trường

Giáo viên có ý thức đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh và đưa các phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học để mang lại hiệu quả thiết thực cho giờ dạy, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Giáo viên đã biết vận dụng tốt “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, tiết học phù hợp.

Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động của câu lạc bộ TDTT, Văn Toán tuổi thơ, Tiếng Anh; sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh như: Rung chuông vàng, giao lưu học sinh năng khiếu... trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh; ngoài ra nhà trường tổ chức thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19... cho học sinh.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Sĩ số lớp còn đông khó khăn cho quá trình tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

d) Giải pháp khắc phục

Cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống, kết hợp đa dạng các phương pháp kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo; chú trọng các phương pháp dạy học đặc thù môn học, vận dụng dạy học theo tình huống, tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý để giảng dạy.

Tổ chức dạy học một số tiết học phù hợp với dạy học ngoài trời để học sinh có được không gian học tập rộng rãi giúp các em phát huy được năng lực, phẩm chất của bản thân.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

a) Công tác chỉ đạo

Đối với học sinh lớp 1,2,3 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020.

Đối với khối 4 đến 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Tiếp tục thực hiện đánh giá theo bản hợp nhất 03/VBHN - BGDDT ngày 28 tháng 9 năm 2016 xác thực văn bản hợp nhất Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

b) Kết quả thực hiện

Giáo viên trong buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tuần, hàng tháng, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, giúp giáo viên khắc phục khó khăn về kỹ thuật khi thực hiện đánh giá học sinh theo TT27/2020/TT-BGDĐT. Giáo viên sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học; rà soát chất lượng học sinh, từ đó đưa ra các giải pháp tiếp tục nâng chất lượng học sinh đại trà, học sinh năng khiếu.

Tổ chức kiểm tra định kỳ: Xây dựng thiết lập ma trận đề và biên soạn đề kiểm tra theo ma trận; thực hiện ra đề kiểm tra định kì trên phần mềm Intest đảm bảo 3 mức độ, đúng thời gian quy định và kế hoạch kiểm tra theo kế hoạch của nhà trường. Sử dụng hiệu quả phần mềm hỗ trợ làm đề kiểm tra định kì trên Intes mỗi môn là 04 đề với các môn: môn Toán từ lớp 1 đến lớp 5; môn khoa học, môn Lịch sử và Địa lí lớp 4,5; môn Công nghệ và Tin học lớp 3 theo đúng kế hoạch đề ra.

Tổ chức coi, chấm bài kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế, đánh giá sát thực để có biện pháp chỉ đạo chặt chẽ, nâng cao chất lượng hơn. Kết quả bài kiểm tra của học sinh đạt cao vì đội ngũ giáo viên đã đặc biệt quan tâm đến việc kèm cặp và bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành các môn học, cần cố gắng về năng lực, phẩm chất, qua đó chất lượng giáo dục dần được nâng lên.

Đầu năm học, đã tổ chức cho GVCN mới nhận bàn giao chất lượng giáo dục của lớp và ký cam kết chất lượng để phân đầu trong năm. Bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, sử dụng tốt phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh trên phần mềm SMAS và in Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục hàng kì được sự kí duyệt của Ban giám hiệu rồi kẹp lưu hồ sơ, lưu trữ đầy đủ. Hồ sơ, sổ sách của GV được đưa lên Driver theo đúng kế hoạch tuần, tháng để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Phần mềm hỗ trợ ra đề trên Intes chưa thật sự hiệu quả đối với học sinh tiểu học, một số lỗi về hình còn hay bị mất khi trộn đề, sau khi trộn lại phải sửa phần trình bày cho khoa học hơn.

d) Giải pháp khắc phục

Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ chuyên môn thường xuyên trao đổi khó khăn vướng mắc trong quá trình đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì và ra đề kiểm tra. Phó hiệu trưởng kết hợp với tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn ra ma trận sau đó chuyển đến giáo viên, hướng dẫn giáo viên bám sát vào ma trận để ra đề kiểm tra, đáp án và biểu điểm chấm rõ ràng, cụ thể. Tổ chức duyệt đề kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế.

Tổ chức phân công giáo viên coi-chấm theo đúng thông tư, trước khi chấm bài thống nhất biểu điểm chấm và trao đổi khó khăn vướng mắc trong quá trình chấm bài. Tổ chức đánh giá học sinh thường xuyên nhiều hơn; Kết hợp với giáo viên bộ môn, giáo viên buổi 2, các học sinh trong lớp và phụ huynh học sinh để đánh giá được học sinh một cách có hiệu quả nhất.

III. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

1.1 Kết quả thực hiện

Nhà trường giữ vững quy mô trường, lớp và thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển đã được phê duyệt là tổng số lớp là 14 lớp.

Trường thuộc địa bàn phường Phương Đông, có 2 trường tiểu học trong cùng phường, cấp trên phân vùng tuyển sinh hợp lý nên đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường.

Nhà trường có đầy đủ phòng học và các phòng bộ môn theo đúng quy định đảm bảo được 1 lớp/phòng.

1.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Sĩ số học sinh của một lớp còn đông, vượt quá so với quy định nên khó khăn trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Nhà trường còn thiếu giáo viên dạy văn hóa nên khó khăn trong việc sắp

xếp biên chế cho năm học tiếp theo.

1.3. Giải pháp khắc phục

Do thiết bị dạy học lớp 2 và lớp 3 chưa được cấp nên nhà trường động viên giáo viên trang bị máy tính xách tay để chủ động soạn, giảng; chỉ đạo giáo viên tích cực tự làm đồ dùng dạy học, tăng cường khai thác tư liệu trên internet, sách mềm.vn để phục vụ bài giảng hiệu quả.

Tổ chức cho học sinh sử dụng đồ dùng theo nhóm để tất cả học sinh đều được tham gia sử dụng đồ dùng. Nhà trường đã chỉ đạo sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất, tận dụng các thiết bị đồ dùng cũ, tự làm đồ dùng dạy học, tích cực khai thác thông tin, hình ảnh trên internet để đảm bảo các điều kiện dạy học phù hợp thực tế.

Bố trí mỗi lớp có 1 tủ đựng đồ dùng dạy học tại lớp để thuận tiện cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học.

2. Duy trì, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

2.1. Kết quả thực hiện

Nhà trường chú trọng đến việc xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển trên cơ sở thực tiễn của nhà trường và địa phương. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo công tác phổ cập, phối hợp chặt chẽ với các khu dân cư và các trường học trên địa bàn để làm tốt công tác phổ cập, thực hiện thường xuyên việc điều tra phổ cập đúng quy định.

Nhà trường phân công cán bộ, giáo viên đi điều tra tới từng hộ dân. Theo dõi số học sinh chuyển đi, chuyển đến cũng như số trẻ mới sinh hàng năm đầy đủ, kịp thời. Phân công cán bộ phụ trách phổ cập lưu trữ đầy đủ hồ sơ sổ sách, ghi chép, cập nhật phần mềm quản lý sổ sách điện tử đúng quy định: Sổ phổ cập, đăng bộ. Duy trì và phát triển sĩ số học sinh. Hạn chế tối đa tình trạng học sinh lưu ban, không có học sinh bỏ học. Hàng năm, thực hiện tốt công tác tuyển sinh. Hoàn thành tốt, giữ vững đạt Chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức độ III, xóa mù chữ mức độ 2.

Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 102 em, đạt 100%; so với năm học trước giảm 21 HS

Tỉ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi 539/539 đạt 100%; so với năm học trước tăng 9 HS

Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 404/404= 100%; so với năm học trước giảm: 50 HS

Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 135/135= 100%; tăng so với năm học trước: 59 HS.

Trong đó số trẻ hoàn thành chương trình lớp 5 đúng độ tuổi (11 tuổi): 135/135 đạt tỉ lệ 100%;

Số học sinh phải rèn luyện trong hè: 0 HS.

2.2 Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Địa bàn dân cư rộng, một số gia đình đến tạm trú tại phường để làm ăn nên khó khăn trong việc điều tra hộ gia đình, tổng hợp phổ cập, xây dựng kế hoạch phát triển.

2.3. Giải pháp khắc phục

Phối hợp với các đồng chí khu trưởng, trạm y tế, ban dân số, công an phường và trường mầm non để thực hiện công tác phổ cập và xây dựng kế hoạch phát triển được chính xác và hiệu quả.

Phân công giáo viên phụ trách công việc điều tra theo khu cố định theo chu kì và chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu theo từng độ tuổi và nộp về Ban phổ cập.

3. Thực hiện hiệu quả tổ chức dạy học tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số (không có)

4. Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật

a) Công tác chỉ đạo

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chính sách của Trung ương, tỉnh về chế độ chính sách cho HSKT và học sinh có HCKK. Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Kế hoạch số 3662/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng, giai đoạn 2021-2025 và Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; đảm bảo phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ theo hướng dẫn tại công văn số 184/SGDĐT-GDTrH ngày 5/8/2016 của Sở GDĐT.

Chỉ đạo giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đầy đủ, phù hợp cho các đối tượng học sinh khuyết tật của lớp theo đúng quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009. Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục cá nhân cho các đối tượng học sinh khuyết tật, hồ sơ theo dõi và đánh giá học sinh khuyết tật theo quy định. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

b) Kết quả thực hiện

Đồng chí kế toán thực hiện đúng các quy định đảm bảo phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật và chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật của nhà trường.

Ngay từ đầu năm học nhà trường điều tra và nắm được số học sinh khuyết tật học hòa nhập, huy động tối đa số trẻ khuyết tật trong độ tuổi phải phổ cập và đến học kì II có 01 HS khuyết tật lớp 4 chuyển về, nhà trường đã ban hành Quyết định số 03b/QĐ-THPĐA ngày 03/1/2023 V/v thành lập Tổ tư vấn giáo dục hòa nhập năm học 2022-2023 và xây dựng kế hoạch số 06/KH-THPĐA ngày 05/01/2023 về kế hoạch giáo dục học sinh hòa nhập năm học 2022-2023.

Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi trên địa bàn phân bổ học tại nhà trường: 01 HS. Trong đó: Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập: 01 HS; Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp: 01 HS đạt 100%.

Đồng chí Phó Hiệu trưởng và GVCN lập hồ sơ đầy đủ theo dõi, báo cáo kết quả giáo dục vào cuối học kỳ I và năm học đúng quy định.

Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch, phương pháp dạy học, đánh giá phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ. GVCN lớp có trẻ khuyết tật thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh. Những học sinh chưa có giấy chứng nhận khuyết tật nhưng có nhiều khó khăn về học, có biểu hiện tăng động, tự kỷ,... giáo viên chủ nhiệm cần tư vấn với cha mẹ học sinh để học sinh được phát hiện và can thiệp sớm nhằm mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Tổng số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh cận nghèo của trường là 30 học sinh (04 học sinh cận nghèo). Nhà trường thường xuyên phối hợp với các đoàn thể địa phương, Liên đội, Chi hội Chữ thập đỏ, Ban đại diện Cha mẹ học sinh tặng quần áo, sách vở đồ dùng học tập, cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đảm bảo mỗi học sinh có 1 bộ sách giáo khoa khi tới trường. Tổ chức tặng quà cho các em có hoàn cảnh khó khăn vào dịp Tết Nguyên đán, đầu và cuối năm học, thường xuyên quan tâm động viên, khích lệ các em trong học tập kịp thời, bằng nhiều hình thức: trao học bổng, tặng cặp sách, sách giáo khoa, vở, quần áo, tặng quà cho HS nghèo dịp khai giảng, Tết nguyên đán, cuối năm học,...

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Nhiều học sinh không có khả năng nhận thức nhưng gia đình không muốn cho con em đi khám sức khỏe, nhận thức nên tỉ lệ học sinh không hoàn thành chương trình lớp học còn cao so với năm học trước.

Trong quá trình thực hiện giáo dục cho học sinh khuyết tật, giáo viên chủ nhiệm gặp một số khó khăn trong việc tổ chức chung các hoạt động trong lớp để HS tham gia hòa nhập.

d) Giải pháp khắc phục

Tiếp tục vận động phụ huynh học sinh có con không có khả năng nhận thức đi kiểm tra sức khỏe để hoàn thiện hồ sơ cho học sinh học hòa nhập.

Đối với 01 HS khuyết tật, nhà trường chỉ đạo động viên giáo viên thực hiện tốt các nội dung giáo dục trong từng tiết học, từng môn học, giáo viên được chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với khả năng của mỗi học sinh khuyết tật. Phối hợp, tuyên truyền các tổ chức, các cá nhân để chăm lo và giáo dục hòa nhập cho những học sinh khuyết tật.

Thường xuyên trao đổi tìm cách tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giáo dục học sinh khuyết tật trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng. Tạo điều kiện để giáo viên dạy học sinh khuyết tật tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác giáo dục hòa nhập; tổ chức thăm lớp, dự giờ để nâng cao chuyên môn tay nghề cho GV dạy lớp hòa nhập.

IV. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

Quán triệt tập thể cán bộ giáo viên nhà trường quyết tâm thực hiện tốt các cuộc vận động: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích*

cực”, thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ.

b) Kết quả thực hiện

Thực hiện các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên: Tổng số giáo viên: 22 (03 HĐTP, 01 GV làm TPT Đội). Tỷ lệ giáo viên trên lớp: $21/14\text{lớp} = 1,5$ đảm bảo dạy đủ số tiết theo quy định và đảm bảo chế độ giảm định mức tiết dạy theo quy định.

Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. CB, GV tích cực tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019 là $19/22=86,36\%$ (03 HĐTP trình độ Cao đẳng, đang theo học nâng chuẩn).

Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục: Mỗi giáo viên nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng; nhà trường động viên giáo và tạo điều kiện để 03 đồng chí giáo viên HĐ chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 tham gia các lớp Đại học. Quan tâm, chăm lo thường xuyên đến đời sống tinh thần và vật chất cho giáo viên, nhân viên. Đảm bảo quyền lợi và chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường tiểu học và theo quy định của pháp luật. Mọi thành viên trong nhà trường có trách nhiệm, làm việc tích cực, luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế, quy định của cơ quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

PHT và các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì đội ngũ GV cốt cán trong các tổ để hỗ trợ (trực tiếp, qua mạng) cho cán bộ quản lý/giáo viên nhà trường hoàn thành các nội dung bồi dưỡng.

Tổ giáo viên cốt cán sẽ sinh hoạt 01 lần/tháng để trao đổi rà soát, điều chỉnh nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục, đổi mới PPDH đối với các tiết học trong sách giáo khoa đã được sắp xếp thành các bài học theo chủ đề; đề xuất các nội dung bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực tổ chức dạy học cho giáo viên của đơn vị.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tập trung vào tháo gỡ những vấn đề còn vướng mắc, tổ chức và tham gia tốt các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học. Tham gia đầy đủ các đợt chuyên đề do các cấp tổ chức để bồi dưỡng tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch kiểm tra giáo viên, nhân viên và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Qua kiểm tra giáo viên, nhân viên đã kịp thời tư vấn, góp ý, rút kinh nghiệm cho giáo viên, nhân viên để khắc phục hạn chế, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần trách nhiệm trong mọi hoạt động, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với học trò, được đồng nghiệp và phụ huynh học sinh tin yêu, quý mến. Kết quả kiểm tra:

Kiểm tra toàn diện				
T.số	Tốt	Khá	TB	Chưa ĐYC
24	15/24= 62,5%	9/24=37,5	0	0

Kết quả thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường năm học 2022-2023: 07/14 đ/c=50%.

Kết quả thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố: 05/05 đồng chí =100%, 01 đồng chí được khen thưởng Xuất sắc.

c) *Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:*

Các cộng tác viên tham gia kiểm tra nội bộ không có nghiệp vụ chuyên sâu nên khó khăn trong công tác kiểm tra.

Nhân sự chưa phân bổ đủ cho các vị trí trong nhà trường.

d) *Giải pháp khắc phục*

Tăng cường hướng dẫn, bồi dưỡng cho các đ/c CBGVNV được trưng dụng tham gia công tác kiểm tra nội bộ. Cử các CBGVNV cốt cán tham gia tập huấn các đợt tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức để nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cộng tác viên Ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

Tích cực đề xuất, tham mưu cấp trên biên chế đủ nhân sự theo quy định cho nhà trường để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ năm học tiếp theo.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Công tác chỉ đạo

Cơ sở vật chất nhà trường: Tham mưu với các cấp lãnh đạo về tăng cường tu bổ cơ sở vật chất xuống cấp cho nhà trường vào năm học tới.

Thiết bị dạy học: Phổ biến đến giáo viên Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học và yêu cầu giáo viên nghiên cứu, rà soát các danh mục để đề nghị cấp trên cấp phát theo đúng quy định.

Học liệu: Chỉ đạo giáo viên tăng cường sử dụng trang tập huấn <http://taphuan.nxbgd.vn/trang-chu>; <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>.. tìm kiếm các bài giảng, tranh ảnh,... phục vụ cho việc giảng dạy. Chỉ đạo giáo viên nhà trường xây dựng bài giảng tối thiểu 1 bài/môn đưa lên kho học liệu của trường

Chỉ đạo việc tu sửa, bảo quản hệ thống cơ sở vật chất đã có phục vụ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tổ chức bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học, tăng cường ứng dụng CNTT vào giảng dạy, phát huy tốt nhiệm vụ thư viện chuẩn cung cấp sách, tài liệu tham khảo. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất các thiết bị đồ dùng dạy học hiện có trong nhà trường

Chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên việc bảo quản, khai thác, sử dụng có hiệu quả tại các phòng học, phòng học ngoại ngữ, phòng Robotik đặc biệt là các thiết bị được trang cấp.

Khai thác triệt để và sử dụng có hiệu quả thiết bị ĐDDH sẵn có, kết hợp việc phát động làm thêm đồ dùng, mua sắm, bổ sung thêm trang bị thiết bị đồ dùng còn thiếu, bảo quản, phục chế thiết bị đồ dùng sẽ giúp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học;

b) Kết quả thực hiện

Kinh phí từ XHHGD đã lắp 02 máy chiếu phục vụ cho học sinh hoạt học tập.

Đã kiểm tra, rà soát để sửa chữa bổ sung CSVC cho các lớp học đảm bảo cho 100% HS được học 2 buổi/ngày.

Giáo viên nhà trường đã xây dựng được nhiều bài giảng đưa lên kho học liệu của trường tên drive, thường xuyên sử dụng trang tập huấn <http://taphuan.nxbgd.vn/trang-chu>; <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/> để tìm kiếm các bài giảng, tranh ảnh,... phục vụ cho việc giảng dạy.

PHT thường xuyên kiểm tra việc sử dụng TBDH không để tình trạng “*thiết bị đến lớp mà không sử dụng*”; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để báo cáo cấp có thẩm quyền, xây dựng kế hoạch chỉ đạo GV sử dụng phòng học bộ môn có hiệu quả đảm bảo phòng học Tiếng Anh đều học 100% số tiết.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch sử dụng phòng học trải nghiệm, tiếp tục tổ chức tập huấn cho giáo viên vận hành, sử dụng các thiết bị trong phòng học trải nghiệm theo từng khối lớp; thực hiện giảng dạy sử dụng theo 2 hình thức:

+ Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Kỹ thuật,... thông qua việc mượn thiết bị để dạy học tại lớp;

+ Thực hiện dạy học trải nghiệm tại phòng trải nghiệm đối với học sinh khối 3, 4, 5 với thời lượng 2 tiết/tháng (*tổ chức ở các tiết buổi 2*).

c) *Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

Bộ đồ dùng Toán lớp 1 được chia làm nhiều bộ riêng lẻ cho từng phần, từng mảng kiến thức. Nếu muốn dạy tổng hợp một số kiến thức với nhau thì lại phải sử dụng đến 2 bộ ghép lại (Khi dạy bài phép tính, giáo viên sẽ yêu cầu học sinh lấy cả bộ số và bộ phép tính). Chính vì sử dụng nhiều bộ riêng lẻ sẽ khiến học sinh hay nhầm lẫn, dễ mất, khó bảo quản. Số máy tính, số chiếu trang cấp cho các lớp học lớp 1 chưa đủ 1 lớp/máy. Máy tính cây để bàn không thuận tiện cho giáo viên trong quá trình soạn giảng.

Đồ dùng, thiết bị dạy học lớp 2,3 chưa được cấp nên khó khăn cho công tác giảng dạy. Nhà trường đã chỉ đạo sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất, tận dụng các thiết bị đồ dùng cũ, tự làm làm đồ dùng dạy học, tích cực khai thác thông tin, hình ảnh trên internet để đảm bảo các điều kiện dạy học phù hợp thực tế.

d) *Giải pháp khắc phục*

Bố trí mỗi lớp có 1 tủ đựng đồ dùng dạy học tại lớp để thuận tiện cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học. Tích cực thực hiện rà soát về cơ sở vật chất phòng học, báo cáo đề xuất Lãnh đạo Phòng GDĐT quan tâm, sửa chữa, trang cấp các cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường

Do thiết bị dạy học lớp 2,3 chưa được cấp nên nhà trường động viên giáo viên trang bị máy tính xách tay để chủ động soạn, giảng; chỉ đạo giáo viên tích cực tự làm đồ dùng dạy học, tăng cường khai thác tư liệu trên internet, sách mềm.vn để phục vụ bài giảng hiệu quả.

Tổ chức cho học sinh sử dụng đồ dùng theo nhóm để tất cả học sinh đều được tham gia sử dụng đồ dùng. Sử dụng những đồ dùng hiện có của lớp 2,3 năm học cũ để điều chỉnh và sử dụng thay thế nếu có thể.

Tích cực thực hiện rà soát về cơ sở vật chất phòng học, báo cáo đề xuất Lãnh đạo Phòng GDĐT quan tâm, sửa chữa, trang cấp các cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2.2. Tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, lưu giữ hồ sơ của các nhà trường, Phòng GDĐT

a) Công tác chỉ đạo

Triển khai đến cán bộ, giáo viên nhà trường các công văn gồm:

- Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Quyết định số 438/QĐ- BGDDT ngày 28/01/2022 về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 4 sử dụng trong các trường phổ thông.

- Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 1005/SGDDT-GDPT ngày 13/4/2022 của Sở GDĐT về việc thông báo danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Công văn số 393/PGDDT ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Phòng GDĐT về việc thông báo danh mục SGK lớp 3 sử dụng trong các trường có cấp tiểu học trên địa bàn thành phố và báo cáo lựa chọn SGK, giáo viên tham gia bồi dưỡng SGK năm học 2022-2023.

Chỉ đạo toàn thể cán bộ, giáo viên nghiên cứu kỹ các công văn và thông tư để lựa chọn bộ sách giáo khoa phù hợp với học sinh và thực tế của nhà trường, địa phương theo đúng các bước quy định như sau:

- Ban giám hiệu phân công giáo viên dự kiến dạy lớp 4 năm học 2023-2024 nghiên cứu SGK môn học và hoạt động giáo dục mà mình giảng dạy. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên tự nghiên cứu SGK lớp 4 đã được Bộ GDĐT phê duyệt trực tiếp và SGK của các nhà xuất bản trên phân mềm;

Nhà trường trình danh mục SGK đã lựa chọn lên Phòng GDĐT, sau khi có danh mục lựa chọn SGK lớp 4 nhà trường sẽ công khai trên trang Web, Facebook, zalo và dán ở bảng tin nhà trường để phụ huynh học sinh cùng biết.

b) Kết quả thực hiện

** Việc tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa:*

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 27a/KH-THPĐA ngày 18/02/2023 về việc Tổ chức lựa chọn SGK lớp 4 sử dụng từ năm học 2023 - 2024; kế hoạch số 82/KH-THPĐA ngày 27/4/2023 về việc Tổ chức lựa chọn SGK lớp 4 năm học 2023 – 2024 (lần 2); Thông báo số 90/TB-THPĐA ngày 04/5/2023 về niêm yết công khai danh mục SGK lớp 4 sử dụng từ năm học 2023 - 2024 theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 - Thông tư số 25 về tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa. Quá trình lựa chọn diễn ra khách quan, đúng quy trình.

Nhà trường đã tổ chức lựa chọn được những quyển sách giáo khoa lớp 4, năm học 2023-2024 có hình thức sinh động, tạo cảm hứng học tập cho học sinh;

đảm bảo tính chính xác, khoa học, logic, tính thực tiễn sinh động gắn kết với cuộc sống; phù hợp với đặc điểm của địa phương và năng lực của học sinh; thể hiện được tính sáng tạo, tính tự học, tính hội nhập

* *Việc lưu giữ hồ sơ của các nhà trường:* Nhà trường thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định gồm:

(1) các văn bản hướng dẫn của các cấp (Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022; Quyết định số 4334/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022, Quyết định số 45/QĐ-BGDĐT 09/01/2023 và Quyết định số 506/QĐ-BGDĐT ngày 16/02/2023; Văn bản số: 326/SGDĐT - GDPT V/v đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 Chương trình GDPT 2018 ngày 15/02/2023; Văn bản:156/PGDĐT V/v đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 Chương trình GDPT 2018 ngày 17/02/2023; Văn bản 366/PGDĐT, ngày 28/3/2023 V/v đảm bảo công khai danh mục SGK được phê duyệt và kịp thời cung ứng SGK cho học sinh các cơ sở GDPT trên địa bàn, năm học 2023-2024.

(2) Hồ sơ tổ chức lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn: Kế hoạch, Phiếu đánh giá lựa chọn của giáo viên, Biên bản của tổ, Báo cáo của tổ;

(3) Hồ sơ tổ chức lựa chọn SGK của nhà trường: Kế hoạch, Biên bản của nhà trường, Báo cáo của nhà trường,

(4) Danh mục SGK được tổ chức lựa chọn; báo cáo kết quả tổ chức lựa chọn SGK;

(5) Thông báo danh mục SGK được tổ chức lựa chọn;

* *Việc lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa*

- Phó hiệu trưởng tham mưu cùng hiệu trưởng phân công giáo viên dự kiến dạy lớp 4 năm học 2023-2024 nghiên cứu SGK môn học và hoạt động giáo dục mà mình giảng dạy. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên tự nghiên cứu SGK lớp 4 đã được Bộ GDĐT phê duyệt trực tiếp và SGK của các nhà xuất bản trên phần mềm;

- Hội đồng chuyên môn, bỏ phiếu lựa chọn SGK theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; tổ chuyên môn làm biên bản lựa chọn SGK và trình danh mục SGK lớp 4 đã lựa chọn.

- Nhà trường làm biên bản lựa chọn SGK lớp 4 (có đủ thành phần quy định theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông). Hiệu trưởng nhà trường trình danh mục SGK đã lựa chọn lên Phòng GDĐT. Sau khi có danh mục lựa chọn SGK lớp 4 nhà trường đã công khai trên trang Web, Facebook, zalo và dán ở bảng tin nhà trường để phụ huynh học sinh cùng biết.

- Đăng kí sách về Phòng GDĐT theo đúng danh mục sách giáo khoa đã lựa chọn gồm các loại sách sau:

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Ghi chú
----	----------------	-------------	-------------	--------------	---------

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Tiếng Việt 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	* Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan * Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
2	Toán 4	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	
3	Đạo đức 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
4	Khoa học 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử và Địa lí 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
6	Âm nhạc 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
7	Mĩ thuật 4	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông (Tổng chủ biên), Phạm Đình Bình (Chủ biên), Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	
8	Giáo dục Thể chất 4	Cánh Diều	<i>Đinh Quang Ngọc (Tổng chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh</i>	Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố HCM	

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Ghi chú
9	Công nghệ 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đồng Huy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
10	Hoạt động trải nghiệm 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
11	Tin học 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
12	Tiếng Anh 4	Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Việc nghiên cứu nhiều bộ sách giáo khoa trong một thời gian nhất định giáo viên chưa có thời gian nghiên cứu sâu.

Thời gian nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa diễn ra trong năm học, giáo viên vừa giảng dạy vừa nghiên cứu nên ảnh hưởng ít nhiều đến việc giảng dạy và hiệu quả của việc nghiên cứu các bộ sách một cách đầy đủ, kỹ càng.

d) Giải pháp khắc phục

Lãnh đạo nhà trường trực tiếp chỉ đạo việc lựa chọn SGK và trao đổi cùng giáo viên khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công cụ thể cho từng giáo viên chuyên sâu nghiên cứu các bộ sách của từng môn học. Thời gian nghiên cứu vào các buổi sau giờ giảng dạy và các ngày thứ Bảy, Chủ nhật.

2.3. Phát triển kho học liệu, bài giảng minh họa, học liệu điện tử

a. Công tác chỉ đạo

Ngay từ đầu năm học chuyên môn nhà trường đã tuyên truyền, phổ biến đến giáo viên về Ứng dụng CNTT trong dạy học, yêu cầu giáo viên xây dựng các bài giảng Power Point, video bài giảng đưa lên kho học liệu của nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch “Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa” để chỉ đạo mỗi giáo viên thực hiện đưa bài giảng vào kho học liệu của nhà trường.

Giao PHT chỉ đạo các tổ chuyên môn tập hợp kho học liệu, video bài giảng để làm tư liệu dùng chung trong dạy học. Phân công giáo viên phụ trách các môn học, hoạt động giáo dục xây dựng các video bài giảng; các câu chuyện HS thể hiện được giáo viên ghi lại hoặc quay video tư liệu; các giáo án trình chiếu Power point; sưu tầm các tiết dạy minh họa của các nhà xuất bản trên

Youtube, đảm bảo mỗi môn học/HĐGD đều có video bài giảng, học liệu đảm bảo chất lượng.

b. Kết quả thực hiện

Nhà trường đã có kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử cho các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học.

Tổng kho học liệu của nhà trường gồm: Môn Đạo đức: 22 bài; môn Thể dục: 03 bài; HĐTN: 46 bài; Âm nhạc: 42 bài; Mĩ thuật: 04 bài; Tiếng Anh: 38 bài; Tiếng Việt: 52 bài; TNXH: 34 bài; Toán: 73 bài.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Trường không có máy quay chuyên nghiệp, phải sử dụng điện thoại để quay. Giáo viên không có nghiệp vụ quay ghi hình, lồng tiếng...

- Số giáo viên làm được trên phần mềm cắt ghép hình, lồng tiếng rất ít.

d) Giải pháp khắc phục

- Xây dựng kế hoạch phát triển kho học liệu của tổ (lồng vào kế hoạch tổ) có phân công cụ thể cho các thành viên.

- Thiết kế các video bài giảng theo hình thức Power Point và lồng tiếng cho đơn giản và dễ làm cho tất cả các giáo viên.

- Suru tầm các video, tư liệu đảm bảo chất lượng, phù hợp phục vụ tốt cho công tác giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng nhóm thiết kế và phân công mỗi nhóm có đồng nghiệp giỏi cắt ghép hình, lồng tiếng hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng các video bài giảng.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”, Nhà trường tăng cường cải tạo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) trong năm học ít nhất 2%; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% học sinh thực hiện lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, theo phương án triển khai của thành phố.

Chỉ đạo thực hiện các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh, học sinh sử dụng các dịch vụ trực tuyến. Triển khai các văn bản liên quan đến chuyển đổi số của Phòng, thành phố đến CB, GV, NV. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục trong nhà trường

b) Kết quả thực hiện:

Nhà trường đã thành lập nhóm zalo nhà trường để trao đổi thường xuyên

thông tin chung về các nội dung chỉ đạo của nhà trường.

Nhà trường sử dụng hiệu quả phần mềm SMAS trong quản lý và đánh giá chất lượng giáo dục; sử dụng Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục và Học bạ trong đánh giá, quản lý kết quả giáo dục học sinh trích xuất trên phần mềm SMAS. Nghiêm túc cập nhật kết quả đánh giá lên trang Cơ sở dữ liệu ngành. Phần mềm Phổ cập giáo dục cũng được thực hiện hiệu quả hàng năm.

Hoạt động của trang facebook của nhà trường được tiến hành thường xuyên đăng bài, thông tin và ảnh cũng như các tin hoạt động khác được đồng đảo mọi người tương tác, chia sẻ.

Công tác kiểm tra, đánh giá, nhà trường chủ động lựa chọn hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá linh hoạt (trộn đề Intes, vận dụng các phần mềm kiểm tra như OLM, Quizizz,...).

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Việc ứng dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn được đẩy mạnh, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Đối với kế hoạch bài học soạn trên máy tính, những bài soạn Power point được kết nối máy chiếu để giảng dạy.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Một số giáo viên còn hạn chế về kiến thức tin học phổ thông, kỹ năng sử dụng các phần mềm.

Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn không sử dụng điện thoại, không dùng zalo nên rất khó khăn cho giáo viên trong quá trình trao đổi về tình hình học tập của học sinh với phụ huynh.

d) Giải pháp khắc phục

Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, phụ huynh, học sinh về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT vào dạy học. Giáo viên chủ nhiệm tăng cường tuyên truyền trên nhóm zalo của lớp về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và cuộc sống hàng ngày.

Chuẩn bị đội ngũ nhân lực, tăng cường quản lý việc tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về công nghệ thông tin.

Thúc đẩy công tác xã hội hóa giáo dục, tìm nguồn tài trợ, tích cực trang bị cơ sở vật chất và thiết bị hiện đại phục vụ cho ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập.

V. Huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Phát huy được mối quan hệ công tác giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể trong phường, khu dân cư để cùng nhau chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các nguồn lực tự nguyện đầu tư, trao tặng cho nhà trường. Đồng thời chỉ đạo sử dụng có hiệu quả

các nguồn lực đầu tư đó phục vụ thiết thực các hoạt động giáo dục trong nhà trường, không để xảy ra lãng phí.

Tăng cường huy động xã hội hóa, bổ sung cơ sở vật chất được Công ty CP xí nghiệp than Ưng Bí tặng 02 máy chiếu trị giá 25.000.000đ.

VI. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

Triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT cùng văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, phòng GDĐT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT. Tăng cường công tác CNTT trong việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Khuyến khích giáo viên thường xuyên ứng dụng CNTT trong giảng dạy như email, Internet, bài giảng trực tuyến, sổ, sách điện tử

Nhà trường ban hành nội quy quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Sử dụng tốt phần mềm quản lý trong nhà trường, cập nhật thường xuyên, đầy đủ và sử dụng email, zalo... trong các hoạt động thông tin liên lạc của nhà trường. Thực hiện nhận và chuyển văn bản hộp thư điện tử của ngành nghiêm túc, kịp thời đảm bảo mỗi liên lạc giữa trường với các đơn vị công tác, giữa nhà trường với giáo viên.

b) Kết quả thực hiện

Số lượng tin, bài tuyên truyền: Tích cực làm tốt công tác tuyên truyền về giáo dục tiểu học. Mỗi hoạt động đều thực hiện đăng tin bài đầy đủ.

Thực hiện chuyên đề tuyên truyền đổi mới giáo dục tiểu học: Ngay từ đầu năm nhà trường đã tổ chức buổi gặp mặt phụ huynh để tuyên truyền và lắng nghe ý kiến chỉ sỏ của phụ huynh học sinh về chương trình GDPT 2018. Tổ chức được 03 chuyên đề tuyên truyền về đổi mới giáo dục tiểu học lồng ghép trong các buổi họp phụ huynh học sinh.

Giao bộ phận CNTT thường xuyên đưa tin bài về các hoạt động của nhà trường đặc biệt về các hoạt động giáo dục liên quan đến chương trình GDPT 2018, gương điển hình lên cổng TTĐT cũng như các trang mạng xã hội: cổng TTĐT, zalo, facebook nhà trường. Không tham gia bình luận, chia sẻ, thích các tin bài mang tính kích động, phản ánh không đúng bản chất vấn đề.. trên không gian mạng. Cõi công tác truyền thông này là một trong những nhiệm vụ chính trị của mỗi CBGVNV nhà trường.

CBGVNV cần tích cực học tập, nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục; thường xuyên liên hệ với PHHS, giải đáp những thắc mắc của PHHS và nhân dân về những thay đổi theo đúng bản chất vấn đề để định hướng dư luận một cách đúng đắn. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn không sử dụng điện thoại, không dùng zalo nên rất khó khăn cho giáo viên trong quá trình trao đổi về tình hình học tập của học sinh với phụ huynh.

c) Giải pháp khắc phục

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường tuyên truyền trên nhóm zalo của lớp về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và cuộc sống hàng ngày để phụ huynh nắm bắt và ủng hộ.

C. Đánh giá chung

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo.

** Công tác tham mưu*

Nhà trường luôn tích cực tham mưu, đề xuất với Phòng GDĐT, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để xây dựng, phát triển nhà trường. Nhà trường đã tích cực tham mưu với Phòng GDĐT trang cấp thiết bị cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập; tích cực tham mưu với chuyên môn trong công tác tổ chức các hoạt động chuyên môn.

Ban giám hiệu cũng tăng cường kiểm tra cơ sở vật chất của nhà trường để rà soát các hạng mục cần thiết làm văn bản đề nghị với các cấp lãnh đạo đầu tư nhằm đáp ứng việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

** Công tác quản lý, chỉ đạo*

Đầu năm học nhà trường đã ra Quyết định thành lập 02 tổ chuyên môn: tổ 1+2+3; tổ 4+5 và 01 tổ văn phòng; ra quyết định công nhận tổ trưởng, tổ phó. Phân công cụ thể từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với đúng năng lực, trình độ và sở trường của mỗi người để mỗi thành viên nhà trường căn cứ vào nhiệm vụ của mình để hoàn thành tốt công việc được giao.

Nhà trường cũng kiện toàn lại Hội đồng trường; thành lập đầy đủ các Hội đồng tư vấn, Hội đồng Thi đua Khen thưởng để giúp Hội đồng trường thực hiện đúng kế hoạch đã xây dựng. Ban kiểm tra nội bộ nhà trường được thành lập với đầy đủ các thành viên để làm tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra giúp nhà trường chỉ đạo tốt toàn diện các công tác trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, nhiệm vụ năm học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, bám sát các văn bản chỉ đạo và các nội dung đổi mới theo chương trình GDPT 2018. Hàng tháng duy trì tốt công tác họp nhà trường, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng tháng một cách cụ thể, chi tiết.

Nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh thường kỳ theo Thông tư 55 Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Đầu năm học, Ban giám hiệu phân công trực tiếp dự họp với phụ huynh các lớp để trực tiếp triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường đồng thời lắng nghe ý kiến và trả lời, giải đáp những thắc mắc của phụ huynh học sinh. Cuối năm học, nhà trường phát phiếu thăm dò ý kiến, khảo sát sự hài lòng của phụ huynh về công tác giáo dục của nhà trường.

Quản lý việc thực hiện nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục, tiếp tục củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy và học, kiểm tra đánh giá đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng. Chỉ đạo thực hiện tốt CTGDPT 2018 đối với

lớp 1,2,3. Thực hiện đầy đủ các hồ sơ và lưu trữ hồ sơ nhà trường, chế độ thông tin báo cáo kịp thời, chính xác theo đúng thời gian và tiến độ công việc.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo quy định. Quản lý thu chi theo đúng nguyên tắc tài chính, đúng quy định, đúng mục đích, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, dân chủ, công khai. Áp dụng thu tiền chuyên khoản, không dùng tiền mặt đạt 100%.

Chỉ đạo làm tốt công tác cải cách hành chính. Thực hiện hiệu quả việc phân cấp, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân trong nhà trường. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng cải cách hành chính và chất lượng chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân tổ chức đối với sự phục vụ của nhà trường. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, chất lượng và uy tín.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, Thông tư 61/TT-BTC ngày 15/6/2017. Niêm yết công khai tại trường và trên trang Web của trường để học sinh và phụ huynh tiện xem xét vào tháng 6 và tháng 9 hàng năm đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi có thay đổi. Cuối kỳ, cuối năm học nhà trường tổ chức công khai chất lượng tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bậc phụ huynh học sinh trong cuộc họp hội đồng, họp phụ huynh học sinh.

2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ

a. Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND Phường Phương Đông; Phòng GD&ĐT; UBND thành phố Uông Bí và sự đồng tình ủng hộ của phụ huynh học sinh đã giúp nhà trường đầu tư cơ sở vật chất.

Nhiều năm liên tục nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc. Đó chính là động cơ thúc đẩy các phong trào thi đua dạy tốt học tốt, thực hiện nề nếp kỷ cương trong trường, được phụ huynh tin và sự ủng hộ.

Tập thể Ban giám hiệu, Hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất xây dựng nhà trường là Đơn vị Văn hóa nhiều năm liên tục, được tặng nhiều Bằng khen, giấy khen của các cấp.

Đội ngũ CBGVNV nhà trường có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có trách nhiệm cao trong công tác. Đảng viên đông, 17/26 đ.c, các đảng viên là những đồng chí có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Nên việc xây dựng chủ trương, xây dựng kế hoạch cũng như công tác tham mưu để thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường luôn thuận lợi và được sự tham gia ý kiến của tất cả đảng viên.

Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn rất nhiệt tình, có trách nhiệm có nghiệp vụ tổ chức quản lý tốt, giúp việc tốt cho Ban giám hiệu nên 100% các kế hoạch xây dựng đều được tổ chức thành công và vượt mức kế hoạch.

CSVC cơ bản đảm bảo, cảnh quan đẹp, nhà trường mới được đầu tư xây 2 tầng mới đưa vào sử dụng từ đầu năm học.

b. Khó khăn:

Cơ sở vật chất đang xuống cấp:

- Tường rào xây dựng: 2006, xé dọc cột trụ, nứt ngang kéo dài 13m (sau dãy hiệu bộ); xé dọc cột trụ, nứt ngang kéo dài 7m (từ cổng vào phía bên phải); tường rào cũ mốc (3 bức bên trái, phải, đằng sau);

- Nhà học 2 tầng (xây dựng: 2006; tường sơn cũ, mốc; mái tôn bị ăn mòn, han rỉ, dột khi trời mưa; ường và trần nứt, ngấm nước, bong tróc; hệ thống cửa cũ, hỏng;

- Nhà hiệu bộ (xây dựng: 2006; tường sơn cũ, mốc; mái tôn bị ăn mòn, han rỉ, dột khi trời mưa; tường và trần nứt (nứt ngang, dọc cả bên trong và bên ngoài), ngấm nước, bong tróc; hệ thống cửa hỏng, mối mọt; khu vệ sinh dãy nhà hiệu bộ bết hư hỏng; lan can han rỉ);

- Nhà để xe (xây dựng: 2006; chật hẹp; mái tôn cũ, hỏng; không đảm bảo).

Sự quan tâm đầu tư cho học tập của con em ở một bộ phận nhân dân còn hạn chế do điều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình.

- Số lượng máy tính, máy chiếu ít nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế. Trang thiết bị dạy học đã hư hỏng không đáp ứng được nhu cầu dạy học theo hướng đổi mới.

Việc trang bị Thiết bị giảng dạy, đồ dùng học tập lớp 2,3 đến hết năm học cũng chưa có nên khó khăn cho giáo viên và học sinh lớp 2,3 trong giảng dạy và học tập.

2. Chất lượng giáo dục tiểu học

*** Những ưu điểm nổi bật**

So với năm học trước, chất lượng giáo dục của nhà trường cơ bản giữ ổn định. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu được duy trì, việc kèm cặp học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập, năng lực, phẩm chất được đẩy mạnh một cách thường xuyên nên chất lượng ngày càng được nâng cao.

Công tác giáo dục phẩm chất, đạo đức được nhà trường cũng luôn được quan tâm, ngoài việc giáo dục thông qua các môn học, công tác này còn được nhắc nhở thông qua các giờ chào cờ, sinh hoạt lớp và các hoạt động tập thể khác. Ngoài ra, các hoạt động về giáo dục di sản, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, tích hợp giáo dục học tập, làm theo tấm gương của Bác, bảo vệ môi trường, quyền và bổn phận trẻ em, phòng chống bạo lực trẻ em, rèn kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức chơi các trò chơi dân gian, tham gia các câu lạc bộ: tiếng Anh, tin học trẻ, nghệ thuật...cũng được đẩy mạnh.

Học sinh được tạo điều kiện tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo. Học sinh được quan tâm rèn kỹ năng sống và được phát triển toàn diện. Học sinh biết đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau trong học tập và các hoạt động giáo dục, không xảy ra tình trạng gây gổ, đánh nhau...Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền và tăng cường phối kết hợp với gia đình cùng quản lý học sinh trước các tác động xấu của các trò chơi trực tuyến, các trang Web có nội dung không lành mạnh.

Học sinh thực hiện nghiêm túc quy định về các hành vi học sinh không

được làm. Học sinh nhà trường luôn được đảm bảo các quyền theo đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các em được bình đẳng trong việc được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình qua các bài kiểm tra thường xuyên và định kì, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Các em được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao do nhà trường và các cấp tổ chức. Việc giáo dục kỹ năng sống được nhà trường quan tâm lồng ghép trong các môn học trên lớp, thông qua các hoạt động ngoại khóa.

Học sinh ngoan ngoãn, đã tự giác và có ý thức học tập, học sinh chủ động tiếp thu kiến thức, chất lượng ngày càng thực chất hơn, việc đánh giá của giáo viên đối với học sinh phản ánh sát năng lực của học sinh, kịp thời động viên khích lệ sự tiến bộ của học sinh. Học sinh được tạo điều kiện, tạo cơ hội tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo. Học sinh đã tích cực sưu tầm, tự làm được nhiều đồ dùng phục vụ học tập, chủ động hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, trong cuộc sống và được đảm bảo quyền lợi, chế độ theo quy định.

Học sinh có nhận thức đúng đắn, nghiêm túc chấp hành các quy định của nhà trường, chấp hành đúng Luật giao thông, luật pháp quy định. Không có học sinh vi phạm pháp luật, mắc nghiện ma túy, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội và không xảy ra tình trạng bạo lực trong học đường, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới. Đảm bảo không có hiện tượng học sinh bỏ giờ, bỏ tiết, trốn học để đi chơi game, điện tử,...

*** Hạn chế, bất cập:**

Giáo viên biên chế, nhân viên thiếu, phải kiêm nhiều nhiệm vụ, công việc nên khó khăn, vất vả trong công tác quản lý, giảng dạy, trong thực hiện nhiệm vụ.

Ban thanh tra nhân dân của nhà trường tuy có hoạt động, nhưng việc kiểm tra giám sát chưa mạnh dạn đấu tranh với những quy phạm của giáo viên.

*** Nguyên nhân**

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục do kinh phí phụ thuộc cấp trên cấp, còn hạn hẹp, khó khăn.

Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của đơn vị đều là CBGVNV kiêm nhiệm, công tác kiểm tra chưa có nghiệp vụ chuyên sâu nên việc triển khai, kiểm tra một số hoạt động còn hạn chế.

*** Giải pháp khắc phục:**

Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở nhà trường khi có sự thay đổi. Tổ chức tốt hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản chỉ đạo về thực hiện Quy chế dân chủ.

Tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, người lao động về việc thực hiện dân chủ cơ sở; chủ động nghiên cứu, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ cơ sở; tích cực đổi mới hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; lồng ghép việc thực hiện dân chủ cơ sở

với các cuộc vận động, các chương trình hành động lớn tại đơn vị để nâng cao hiệu quả việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng trường học; tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên; đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm học, đề xuất các danh hiệu thi đua - khen thưởng năm học 2022-2023. Chỉ đạo tổ chức tốt công tác tuyển sinh học sinh lớp 1 năm học 2023-2024.

Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thực hiện tốt mô hình “Trường học hạnh phúc”, phong trào “Thầy và trò cùng học”, “Thầy cô chúng ta hãy thay đổi”.

Tăng cường huy động xã hội hoá giáo dục, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học; Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, công tác. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và học sinh năng khiếu. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống và dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Tiếp tục mở các chuyên đề, hội thảo cấp trường, tổ, tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên....

Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ đặc biệt ưu tiên, quan tâm bồi dưỡng giáo viên, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức dạy học lớp 4 chương trình GDPT 2018.

Chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức các hoạt động khoa học, hiệu quả. Tăng cường tranh thủ sự quan tâm của các cấp, sự ủng hộ của các nhà hảo tâm trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ thiết thực các hoạt động giáo dục của trường. Chủ động và tăng cường tham mưu cấp trên quan tâm, đảm bảo các điều kiện thực hiện CTGDPT 2018 tốt.

Duy trì nghiêm túc hoạt động đối thoại, tạo điều kiện cho CBNGNLĐ được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của mình, qua đó góp phần xây dựng khối đoàn kết nội bộ, công bằng, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của đơn vị.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể và Ban Thanh tra nhân dân; phát huy tối đa vai trò đại diện cho quyền lợi của CBNGNLĐ, tạo không khí dân chủ, cởi mở, đoàn kết trong nội bộ, đẩy mạnh các phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện đối với từng tập thể, cá nhân. Quan tâm giới thiệu những tập thể, cá nhân thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở để tuyên dương khen thưởng trong dịp sơ kết, tổng kết năm học của ngành và công đoàn các cấp.

D. Đề xuất, kiến nghị

Nhà trường kính trình UBND thành phố Uông Bí bố trí giáo viên hợp đồng sớm cho năm học 2022-2023 để thuận tiện cho việc bồi dưỡng và phân công nhiệm vụ từ đầu năm học; đầu tư làm con đường vào trường đảm bảo giao thông

cho việc đến trường của học sinh trên địa bàn.

Tích cực thực hiện rà soát về cơ sở vật chất phòng học, báo cáo đề xuất Lãnh đạo Phòng GDĐT quan tâm xây lại tường rào (chỗ nứt sập đổ); sơn tường, thay mái tôn cho dãy nhà học 2 tầng và nhà hiệu bộ; mở rộng nhà để xe cho CBGVNV.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Ưông Bí (B/c);
- UBND phường Phương Đông (B/c);
- PHT, Các tổ chuyên môn trong trường(t/h);
- Công TTĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hoàng Thị Nhung

